

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST

Ngày 20/4/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Tân Thịnh;
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Ngọc Biên và bà Nguyễn Thị Tin.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Linh Chi - Cán bộ tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST-KDTM, ngày 07 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2021/QĐXXST-KDTM, ngày 05 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH SXTM Q;

Địa chỉ: Tổ A, Cụm công nghiệp B, xã K, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Hoàng Văn X - Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH SXTM Q;
(Giấy uỷ quyền số: 01/2020/UQ-TC ngày 29/12/2020). (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty TNHH may P;

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông H - Chức vụ: Giám Đốc. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án, đại diện Nguyên đơn trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại Q (gọi tắt là Công ty Q) do ông Đoàn Văn Đăng – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc đại diện và Công ty trách nhiệm hữu hạn May P (gọi tắt là Công ty May P) do ông H giám đốc đại diện. Ngày 02/01/2016, hai bên có ký hợp đồng nguyên tắc số: 60/TC/YD/2016 với nội dung: Công ty Q bán ống lõi giấy, bao bì carton và các loại giấy dùng cho ngành may bao gồm: Giấy giác mẫu các loại, giấy trải bàn cắt, giấy bìa cứng, giấy Duplex, giấy chống ẩm... các loại cho Công ty May P, đơn giá, số lượng, chủng loại được hai bên thống nhất và xác nhận ghi qua từng đơn hàng và báo giá cụ thể theo từng đơn đặt hàng cụ thể, bên mua thanh toán dứt điểm cho bên bán trong vòng 20 ngày đối với các mã hàng bên bán đã xuất hoá đơn giá trị gia tăng hoặc phiếu xuất kho đã có chữ ký của hai bên sẽ trả tiền theo từng đơn hàng, bên bán sẽ xuất hóa đơn từng mã hàng.

Sau ký kết hợp đồng, trong năm 2016-2017 Công ty Q đã tiến hành giao ống lõi giấy, bao bì carton và các loại giấy dùng cho ngành may bao gồm: Giấy giác mẫu các loại, giấy trải bàn cắt theo đơn hàng của Công ty May P đúng về số lượng, chất lượng, chủng loại, thời gian và giá phụ thuộc từng đơn hàng cụ thể và xuất hoá đơn theo hợp đồng. Công ty May P nhận đủ từng mã hàng thể hiện thông qua phiếu xuất kho và không có tranh chấp gì về số lượng, chất lượng, chủng loại, thời gian và đơn giá hàng hoá.

Do các mã hàng sau khi giao cho Công ty May P đã xuất hoá đơn theo hợp đồng có dấu hiện thanh toán chậm và không thanh toán hết các đơn hàng. Ngày 31/12/2017, căn cứ vào hoá đơn giá trị gia tăng giữa hai bên đã đối chiếu công nợ, phía Công ty May P xác nhận còn nợ Công ty Q số tiền là 25.571.001đồng.

-Tháng 9 Năm 2018 Công ty May P đã trả 2.000.000đồng, tháng 8 năm 2019 trả thêm 3.000.000đồng, kể từ đó đến nay, sau nhiều lần Công ty Q đến trực tiếp Công ty May P làm việc thu hồi nợ nhưng vẫn không trả thêm được khoản tiền nào khác.

Nay xác định Công ty May P còn nợ tồn 20.571.000đồng. Đề nghị Toà án nhân dân huyện Yên Dũng buộc Công ty May P trả cho Công ty Q số tiền còn nợ là 20.571.000đồng.

Quá trình làm việc tại Toà án cũng như tại phiên toà Phía Công ty Q không yêu cầu Công ty May P thực hiện trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, lãi chậm thi hành án đề nghị giải quyết theo qui định của pháp luật.

Bị đơn Công ty May P do ông H - Giám Đốc đại diện đã được Toà án tiến niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ của TAND huyện Yên Dũng tại trụ sở Công ty May P theo quy định của pháp luật. Nhưng đại diện Công ty May P không đến tòa án làm việc, không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn, do đó Tòa án không tiến hành: lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Đại diện VKSND huyện Yên Dũng tham gia phiên toà nhận xét:

- *Về tố tụng*: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 30, 35, 39, 48, 91 96, 97, 98, 99, điều 203, 204 và điều 205 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Tại phiên toà HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai trực tiếp bằng lời nói theo điều 51, 225, 239 và điều 254 đảm bảo trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 và điều 227, bị đơn không thực hiện đúng tại các điều 70,72 và điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Áp dụng: Điều 24, 34, 42, 50, 55 và Điều 317 Luật Thương mại; Điều 87, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 1 Điều 30 điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 91, 93, khoản 8 điều 94, 95, 96, 147, 179, 227, khoản 3 điều 228, 271 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Q.

Buộc Công ty may P có nghĩa vụ trả cho Công ty Q 20.571.000đồng (*Hai mươi triệu năm trăm bảy một nghìn đồng*).

Công ty may P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền: Hợp đồng Công ty Q được xác lập với Công ty May P là hợp đồng mua bán hàng hóa giữa pháp nhân và pháp nhân, bị đơn là Công ty May P có trụ sở tại huyện Yên Dũng nên thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là TAND huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về thời hiệu: Ngày 31/12/2017 giữa Công ty Q và Công ty May P có lập Biên bản đối chiếu công nợ, ngày 07/01/2021 HTX Tân Long nộp đơn khởi kiện tại

Tòa án. Như vậy đảm bảo về thời hiệu khởi kiện quy định tại được quy định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2011. Điều 2 nghị quyết số: 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015, nghị quyết về việc thi hành Bộ luật tố tụng dân sự của Quốc hội.

[3] Về tố tụng: Ngày 07 tháng 01 năm 2021, Tòa án thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án ông H Giám đốc đại diện theo pháp luật của Công ty May P không có mặt tại trụ sở công ty. Xác minh tại Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Giang thì hiện Công ty May P vẫn đang hoạt động và không có sự thay đổi về người đại diện theo pháp luật cũng như trụ sở Công ty.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của Công ty May P, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản theo đúng trình tự và quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đối với Công ty May P để đưa vụ án ra xét xử khi chưa tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải với Công ty May P là có căn cứ. Ngày 31/3/2021 Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, tuy nhiên Công ty May P vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà và niêm yết quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà phía Công ty May P vắng mặt không có lý do, Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung: Căn cứ vào hợp đồng nguyên tắc số: 60/TC/YD/2016 ngày 02/01/2016 được ký kết giữa Công ty Q và Công ty May P (khi đó do ông H Giám đốc đại diện) có nội dung: Công ty Q bán ống lõi giấy, bao bì carton và các loại giấy dùng cho ngành may bao gồm: Giấy giác mẫu các loại, giấy trải bàn cắt, giấy bìa cứng, giấy Duplex, giấy chống ẩm... các loại cho Công ty May P, đơn giá, số lượng, chủng loại được hai bên thống nhất và xác nhận ghi qua từng đơn hàng và báo giá cụ thể theo từng đơn đặt hàng cụ thể, bên mua thanh toán dứt điểm cho bên bán trong vòng 20 ngày đối với các mã hàng bên bán đã xuất hoá đơn giá trị gia tăng hoặc phiếu xuất kho đã có chữ ký của hai bên.

Căn cứ vào hợp đồng đã ký, Công ty Q tiến hành giao hàng theo yêu cầu của Công ty May P, theo đó Công ty May P nhận hàng và trả tiền, nhưng do không trả hết tiền nên năm 2016 Công ty May P nợ lại Công ty Q. Quá trình giao nhận hàng, trả tiền giữa các bên không có tranh chấp gì. Việc thanh lý hợp đồng mua bán hàng hóa trên đã được thay thế bằng Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2017 giữa Công ty Q và Công ty May P.

Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải xem xét lại quá trình thực hiện hợp đồng mà căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ để xác định quyền nghĩa vụ giữa các bên. Theo Biên bản đối chiếu công nợ nói trên và sự xác nhận của Công ty Q có căn cứ xác định: Công ty May P còn nợ Công ty Q 25.571.001đồng, đến tháng 9 Năm 2018 Công ty May P trả 2.000.000đồng, tháng 8 năm 2019 trả thêm 3.000.000đồng, kể từ đó đến nay, sau nhiều lần Công ty Q đến trực tiếp Công ty May P làm việc thu hồi

nợ, hoãn nợ nhưng vẫn không trả thêm được khoản tiền nào khác. Nay Công ty May P còn nợ Công ty Q 20.571.000đồng (*Hai mươi triệu năm trăm bảy mốt nghìn đồng*).

[5] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện Công ty Q xin rút một phần yêu cầu khởi kiện (rút yêu cầu tính lãi đối số nợ gốc kể từ thời điểm Công ty May P chậm thanh toán cho đến nay). Xét thấy việc rút yêu cầu trên là phù hợp với quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự được quy định tại điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự nên đình chỉ đối với yêu cầu này. Do vậy không đặt ra giải quyết.

[6] Đối với yêu cầu tính lãi suất do chậm thi hành án thì thấy: Yêu cầu này là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên được HĐXX chấp nhận.

Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Q đối với Công ty May P. Buộc Công ty May P phải trả cho Công ty Q số tiền còn nợ là 20.571.000đồng (*Hai mươi triệu năm trăm bảy mốt nghìn đồng*).

[7] Án phí: Do yêu cầu của Công ty Q được tòa án chấp nhận nên Công ty Q không phải chịu án phí. Công ty May P phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 24, 34, 42, 50, 55 và Điều 317 Luật Thương mại; Điều 87, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 1 Điều 30 điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 91, 93, khoản 8 điều 94, 95, 96, 147, 179, 227, khoản 3 điều 228, 271 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Q.

Buộc Công ty may P có nghĩa vụ trả cho Công ty Q 20.571.000đồng (*Hai mươi triệu năm trăm bảy mốt nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả thì hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Án phí: Công ty may P phải chịu 3.000.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty Q không phải chi án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty Q 515.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2019/0000020 ngày 04/01/2021 và 2.485.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2019/0000021 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Án xử sơ thẩm, Công ty Q có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Công ty may P vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Yên Dũng.
- Thi hành án DS huyện Yên Dũng
- Các đương sự;
- Lưu

T /M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh